

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Tên học phần (tiếng Việt): Quản lý hoạt động trải nghiệm trong trường học

Tên học phần (tiếng Anh): Managing experiential activities in school

Mã học phần: MTS331

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 03 TC;
- Loại học phần: Tự chọn
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Các học phần song hành: Không
- Các yêu cầu đối với học phần (nếu có): Không
- Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa KHXH&NV
- Số tiết quy định đối với hoạt động:
 - + Lý thuyết - HĐTL: 30 tiết
 - + Bài tập: 0 tiết
 - + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết
 - + Thảo luận: 30 tiết
 - + Tự học: 90 tiết
 - + Tiểu luận: 0 tiết

2. Thông tin chung về các giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Thị Ngọc	0912024817	Nguyenthingoc@gmail.com	Trường ĐHSP - ĐHTN
2	TS. Lê Thị Phương Hoa	0985903678	Lethiphuonghoa@gmail.com	Trường ĐHSP - ĐHTN

3. Mô tả tóm tắt nội dung học phần, mục tiêu của học phần

Môn học cung cấp cho học viên những kiến thức một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm trong trường học; Vị trí, vai trò của Hoạt động trải nghiệm trong trường học; Đặc điểm của Hoạt động trải nghiệm trong trường học; Chu trình học từ trải nghiệm; Quy trình thực hiện đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Mục tiêu về kiến thức: Môn học truyền đạt cho học viên hiểu được những vấn đề chuyên sâu về quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường học tập trung vào: một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm trong trường học; Vị trí, vai trò của Hoạt động trải nghiệm trong trường học; Đặc điểm của Hoạt động trải nghiệm trong trường học; Chu trình học từ trải nghiệm; Quy trình thực hiện đánh giá Kết quả hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

- Mục tiêu về kỹ năng: Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường học; Thực hiện được việc phân tích, đánh giá hiện trạng các nguồn lực của tổ chức, các khía cạnh khác nhau trong thực tiễn về những vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường học.

- Mục tiêu về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Mục tiêu của học phần	Thứ tự CDR	Nội dung chuẩn đầu ra học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp
CO1	CLO1	Áp dụng được những kiến thức về quản lý hoạt động trải nghiệm vào thực tiễn.	PLO2	4
CO2	CLO2	Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường học. Thực hiện được việc phân tích, đánh giá hiện trạng các nguồn lực của tổ chức, các khía cạnh khác nhau trong thực tiễn về những vấn đề cơ bản về quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường học.	PLO4	4
CO3	CLO3	Người học có khả năng làm việc độc lập, có năng lực tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo; hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.	PLO10	4

5. Học liệu

- Tài liệu học tập chính:

[1] Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Ngọc Diệp, Vũ Phương Liên, Lại Thị Ngọc Yến, Trần Thị Quỳnh Trang, *Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội, 2006.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Thị Liên (Chủ biên) - Nguyễn Thị Hằng - Trương Duy Hải - Đào Thị Ngọc Minh, *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016.

[3]. Vũ Quang Tuyên (Chủ biên), *Hoạt Động Trải Nghiệm 1 Sách Giáo Viên – Chân Trời Sáng Tạo*. NXB Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

6. Nhiệm vụ của học viên

- + Tham dự ít nhất 80% tổng số thời lượng của học phần
- + Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường xuyên, kết thúc học phần theo quy định.
- + Thực hiện các quy định về liên chính học thuật.

7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá người học và thang điểm

- Đánh giá kết quả học tập của học viên trên thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân)

7.1. Kế hoạch kiểm tra

TT	Nội dung	Thời điểm (Tiết, thứ)	CDR được đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
I. Chuyên cần		Trong suốt quá trình học	CLO3	Quan sát	Rubric 1	20%
II. Kiểm tra thường xuyên						
1	Modul 1,2	20	CLO1 CLO2 CLO3	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
2	Modul 3,4	40	CLO1 CLO2 CLO3	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
3	Modul 5	60	CLO1 CLO2 CLO3	Bài thảo luận	Hoàn thành chủ đề thảo luận Rubric 2	5%
4	Kiểm tra định kỳ	30	CLO1 CLO2 CLO3	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 2 câu tự luận – Modul 1,2,3/ Rubric 2	5%
III. Thi cuối kỳ						
5	Modul 1-5	Cuối kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	Tự luận	Đề kiểm tra gồm 02 câu/Đáp án/Thang điểm Rubric 3	60%

7.2. Các Rubric đánh giá chuẩn đầu ra của học phần

Số tín chỉ của học phần	Số điểm đánh giá quá trình (QT)			Tổng số đầu điểm QT
	Chuyên cần	Thường xuyên	Số bài kiểm tra định kỳ	
03	1	3	1	5

TT	Hình thức	Thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa	CĐR của HP
Đánh giá quá trình (trọng số 40%)					
1	Chuyên cần	Trong suốt quá trình học	- Tính chủ động, tích cực chuẩn bị bài thảo luận và tham gia các hoạt động trong giờ học.	5,0	CLO3
			- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.	5,0	
2	Thảo luận	Trong suốt quá trình học	- Thực hiện đầy đủ chủ đề thảo luận	2,0	CLO1 CLO2 CLO3
			- Nội dung đáp ứng yêu cầu	6,0	
			- Hình thức trình bày khoa học, rõ ràng	1,0	
			- Ý tưởng sáng tạo	1,0	
3	Bài kiểm tra	Giữa kỳ	Phương pháp: tự học, tự nghiên cứu, liên hệ thực tế Đánh giá: Dựa vào kết quả kiểm tra, giảng viên nhận xét và đánh giá bằng điểm số.	10	CLO1 CLO2 CLO3
Thi kết thúc học phần (trọng số 60%)					
4	Tự luận	Cuối kỳ	Theo đề thi và đáp án kết thúc học phần. Nội dung bao quát hầu hết các CĐR quan trọng của học phần.	10	CLO1 CLO2 CLO3

8. Nội dung chi tiết học phần

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá	Tài liệu tham khảo
1-10	Modul 1. Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm trong trường học				
	A. Nội dung trên lớp 1. Khái niệm hoạt động TN trong trường học 2. Phương pháp, hình	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2]

	thức tổ chức hoạt động trải nghiệm 3. Thiết kế kế hoạch giáo dục theo hướng TN 4. Hoạt động TN trong nhà trường 5. Hoạt động TN trong môn học				
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung GV yêu cầu	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2]
	Modul 2. Vị trí, vai trò của Hoạt động TN trong trường học				
11-20	A. Nội dung trên lớp 1. Bộ phận quan trọng của chương trình GD 2. Con đường quan trọng để gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn 3. Hình thành, phát triển nhân cách hài hòa và toàn diện cho HS 4. Điều chỉnh và định hướng cho hoạt động dạy – học	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2]
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung GV yêu cầu.	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2]
21-30	Modul 3. Đặc điểm của Hoạt động trải nghiệm trong trường học				
	A. Nội dung trên lớp 1. Học qua trải nghiệm là quá trình học tích cực và hiệu quả 2. Nội dung hoạt động TN mang tính tích hợp 3. Hoạt động trải nghiệm được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng 4. Hoạt động TN đòi hỏi sự phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2]

	5. Học qua trải nghiệm giúp lĩnh hội những kinh nghiệm mà các hình thức học tập khác không thực hiện được				
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung GV yêu cầu.	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2]
	Modul 4. Chu trình học từ trải nghiệm				
31-40	A. Nội dung trên lớp 1. Thử nghiệm tích cực (Active Experimentation) 2. Kinh nghiệm rời rạc, cụ thể (Concrete Experience) 3. Quan sát và phản tỉnh (Reflective Observation) 4. Khái niệm hóa (Conceptualization)	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2]
	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung GV yêu cầu.	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2]
41-60	Modul 5. Quy trình thực hiện đánh giá Kết quả Hoạt động trải nghiệm sáng tạo				
	A. Nội dung trên lớp 1. Lựa chọn mục tiêu (cân nhắc lựa chọn nội dung, mục đích và phẩm chất) 2. Lựa chọn phương tiện đánh giá (bảng hỏi, quan sát, bản viết tay, hệ thống câu hỏi và câu trả lời theo cấp độ (rating scale method)) 3. Xây dựng công cụ đánh giá (công cụ đánh giá có tính thích hợp và độ tin cậy) 4. Tiến hành đánh giá và xử lý kết quả 5. Phân tích kết quả đánh giá, ứng dụng	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết trình Thảo luận	Ý kiến phát biểu Bài thảo luận	[1], [2]

	B. Nội dung tự học Chuẩn bị nội dung GV yêu cầu.	CLO3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá chuyên cần	[1], [2]
--	---	------	------------------------	------------------------	----------

9. Thời điểm ban hành đề cương chi tiết học phần: Tháng 11 năm 2021

10. Tổng hợp các kết quả chỉnh sửa:

Lần 1: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày 10 tháng 11 năm 2021 Đề cương được xây dựng đúng quy định với thời lượng 03 tín chỉ, được bố trí lịch trình dạy học 3 tiết/tuần trong 15 tuần, trong đó số tiết lý thuyết: 30 tiết; số tiết thảo luận, bài tập: 30.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Ngọc Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
Lần 2: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 2: ngày 05 tháng 11 năm 2023 -Tách mục tiêu của học phần và CDR thành 2 mục riêng. -Điều chỉnh CDR của học phần theo yêu cầu gồm CDR về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm. -Bổ sung thông tin chi tiết về kiểm tra đánh giá học viên -Bổ sung cấu trúc đề thi, thời gian làm bài thi kết thúc HP -Bổ sung tiến trình cập nhật ĐCCT.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Ngọc Trưởng Bộ môn:  TS. Trần Thị Hồng
Lần 3: Tóm tắt nội dung cập nhật ĐCCT lần 3: ngày 25 tháng 5 năm 2025 - Bổ sung bảng ma trận đóng góp của mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. - Bổ sung nhiệm vụ của học viên - Bổ sung kế hoạch kiểm tra. - Bổ sung CDR học phần, trang của tài liệu tham khảo trong nội dung chi tiết học phần.	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên:  TS. Nguyễn Thị Ngọc Trưởng Bộ môn:

- Điều chỉnh nội dung đề cương chi tiết.	 TS. Trần Thị Hồng
--	--

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 5 năm 2025

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Minh Tuấn

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Thị Hồng

NGƯỜI BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Thị Ngọc